Ngày soạn:

Ngày dạy:

# TUẦN 3 Tiết 12 Bài 3:QUÁ TRÌNH TẠO LẬP VĂN BẢN

**VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 1 ( Ở NHÀ )**

**I/ MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**
	* HS Phát hiện được các bước của quá trình tạo lập văn bản, để có thể tập làm văn một cách có phương pháp và hiệu quả hơn
	* Củng cố lại những kiến thức và kĩ năng đã được học về liên kết, bố cục và mạch lạc trong văn bản

# Kĩ năng:

* Biết cách tạo lập được một văn bản

# Thái độ:

* Tuân thủ các bước của một quá trình tạo lập văn bản.

# Năng lực và phẩm chất

+ Năng lực: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ, giao tiếp, thẩm mĩ, hợp tác

+ Phẩm chất: sống yêu thương, trung thực, tự tin, sống tự chủ, tự lập.

# CHUẨN BỊ:

1: GV: Tích hợp với liên kết, bố cục, mạch lạc trong văn bản tài liệu tham khảo. 2: HS: Chuẩn bị heo hướng dẫn

# TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

1. **- Ổn định tổ chức.**

**- Kiểm tra bài cũ**

- Em hiểu thế nào là mạch lạc trong văn bản? Bài văn cần những tính chất gì để đảm bảo sự mạch lạc?

# Tổ chức các hoạt động dạy học

## Khởi động:

**-** Cho hs nêu các cách tạo lập 1 văn bản...GV NX, giới thiệu vào bài

## Các hoạt động hình thành kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **HĐ 1. Tìm hiểu các bước tạo lập văn bản*****PP: Vấn đáp, thảo nhóm, lt theo mẫu******KT: động não, trình bày 1 phút NL: Tự học, sử dụng NN, hợp tác PC: tự tin, yêu tiếng Việt..******HT: HĐCN, cặp đôi, nhóm, cả lớp**** HS đọc cá nhân vd sgk
* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (5 phút)
* GV giao nv:

*? Khi nào em có nhu cầu viết thư cho bạn?**? Em sẽ dự định những gì trước khi viết thư?**? Những điều em cần viết sẽ được* | **I. Các bước tạo lập văn bản**1. **Xét ví dụ** : |

|  |  |
| --- | --- |
| *trình bày như thế nào?**? Sau khi đã chuẩn bị theo 2 bước trên em sẽ làm gì tiếp theo?**? Trong quá trình viết em sẽ lưu ý điều gì?**? Trước khi bỏ thư vào phong bì em sẽ làm gì?** Hs các nhóm thảo luận ghi kết quả và bảng phụ, trình bày kết quả thảo luận, nx
* GV NX -> Chốt nhấn mạnh mỗi nội dung tương ứng với các bước...

? Nêu các bước để tạo nên một văn bản?* GV NX -> Ghi nhớ
* HS đọc ghi nhớ...
 | * Khi em muốn chia sẻ với bạn một vấn đề gì đó: tình cảm, công việc, học tập (giao tiếp với bạn)

Xác định: - Viết cho ai?* + Viết để làm gì?
	+ Viết về cái gì?
	+ Viết như thế nào?

=> Bước 1: Định hướng chính xác cho văn bản( mình cần viết những gì)=> Bước 2: Tìm ý và sắp xếp ý để có một bố cục rành mạch, hợp lí thể hiện đúng định hướng trên=> Bước 3: Diễn đạt các ý thành những câu, đoạn văn chính xác, trong sáng, có mạch lạc và liên kết chặt chẽ với nhau.=> Bước 4: Kiểm tra và sửa chữa lại văn bản ( Nếu cần)**2. Ghi nhớ**\* Ghi nhớ (SGK/46) |

* 1. **Hoạt động luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| ***PP: Vấn đáp, thảo nhóm, lt theo mẫu KT: động não, trình bày 1 phút******NL: Tự học, sử dụng NN, hợp tác PC: tự tin, yêu tiếng Việt..******HT: HĐCN, cặp đôi, nhóm, cả lớp**** HS Đọc yêu cầu bài tập 2
	+ HS làm bài cá nhân, lên bảng chữa bài
	+ GV gọi HS nhận xét
	+ GVNX -> cho điểm

*-* Gv hướng dẫn hs làm bt3.* HS trao đổi cặp đôi, trả lời
* Gv nhận xét, bổ sung, mở rộng:
 | **II. Luyện tập**Bài tập 21. Chưa phù hợp (chưa xác định đúng nội dung báo cáo: kinh nghiệm của bản thân)
2. Chưa xác định đúng đối tượng nghe (cần sửa lại cách xưng hô)

Bài tập 3- Dàn bài là đề cương nên cần rõ ý, ngắn gọn, không cần là những câu văn hoàn |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. *Dàn bài là 1 cái sườn, hay còn gọi là đề cương, để người làm bài dựa vào đó để tạo lập nên vb, chứ chưa phải là thân vb. Sau khâu lập dàn bài là khâu viết (nói) thành văn. Vì thế, dàn bài cần được viết rõ ý nhưng càng ngắn gọn càng tốt. Lời lẽ trong dàn bài do đó ko nhất thiết là những câu văn hoàn chỉnh, tuyệt đối đúng ngữ pháp và luôn luôn liên kết chặt chẽ với nhau.*
2. *Các phần, các mục lớn nhỏ trong bài cần được thể hiện trong một hệ thống kí hiệu được quy định một cách chặt chẽ. Việc trình bày các phần các mục ấy cũng cần phải rõ ràng. Sau mỗi phần, mục, mỗi ý lớn nhỏ đều phải xuống dòng, các phần, các mục các ý ngang bậc nhau phải được viết thẳng*

*hàng với nhau; ý nhỏ hơn thì viết lùi vào hơn so với ý lớn hơn.* | chỉnh- Trình bày các mục rõ ràng, được quy định chặt chẽ. |

* 1. **Hoạt động vận dụng:**
* Y/c HS đọc phần đọc thêm SGK/ 47
* Tập tạo lập văn bản

# Hoạt động tìm tòi mở rộng:

* Tìm hiểu về quá trình sáng tác một tác phẩm văn học

**-** Học bài. Hoàn thiện các bài tập SGK /46.

- Chuẩn bị bài mới: Những câu hát than thân.

V**iết bài tập làm văn số 1** *(Làm ở nhà)*

# Kiến thức:

* Củng cố lại những kiến thức và kĩ năng đã được học về bố cục và mạch lạc trong văn bản
* Biết cách sắp xếp bố cục hợp lí
1. **Kĩ năng**: - Biết cách tạo lập được một văn bản
2. **Thái độ:**- Tuân thủ các bước của một quá trình tạo lập văn bản.

# Năng lực và phẩm chất

+ Năng lực: Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ...

+ Phẩm chất: sống yêu thương, trung thực, tự tin, sống tự chủ, tự lập.

# Ma trận đề:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mứcđộ Chủ đề | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Tổng |
| Bậc thấp | Bậc cao |  |
| Văn tự sự | Biết ptbđ,nhân vật chính trong văn bản tựsự. | Hiểu trình tự sắp xếp văn bản. |  | Đóng vai nhân vật kể lại một câu chuyện đã học |  |
| ***Tổng số câu******Số điểm Tỉ lệ %*** | ***1c 1đ 10%*** | ***1c 2đ 20%*** |  | ***1c 7đ 70%*** | ***3c 10đ 100%*** |

* + **Đề kiểm tra**

***Câu 1****: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:*

*“ Hùng Vương Thứ 18 có một người con gái tên là Mị Nương. Người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu. Vua cha yêu thương Mị Nương hết mực, muốn kén cho con một người chồng thật xứng đáng.”*

*a, Đoạn văn trên viết theo phương thức biểu đạt nào? Nhân vặt chính là ai? b, Nội dung chính của đoạn văn?*

***Câu 2****: Dựa vào văn bản Thánh Gióng, em hãy sắp xếp các sự vệc sau cho hợp lý.*

*1 Thánh Gióng bỗng nhiên đòi đánh giặc*

* 1. *Giặc ngoại xâm đến, sứ giả đi tìm người tài giúp nước*
	2. *Bà mẹ mang thai 12 tháng, sinh con...*
	3. *Bà mẹ ướm vào vết chân to, mang thai.*
	4. *Vươn vai thành tráng sĩ*
	5. *Đánh thắng giặc bày về trời*

***Câu 3:****“Cuộc chia tay của những con búp bê” của tác giả Khánh Hoài là một câu chuyện vô cùng cảm động! Trong vai bé Thủy, em hãy kể lại câu chuyện vô cùng cảm động ấy.*

# \*. Hướng dẫn chấm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦ****N** | **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC****HIỂU** | 1 | *a,- Đoạn văn trên viết theo phương thức biểu đạt tự sự + miêu tả.**- Nhân vặt chính là Hùng Vương, Mị Nương.* | *0,25đ**0,25đ* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **VĂN BẢN** |  | *b, Nội dung chính của đoạn văn: Kể về việc vua**Hùng muốn kén rể.* | *0,5đ* |
| 2 | HS sắp xếp đúng các sự vệc trình tự: 4-3-2-1-5-6 …. | *2,0đ* |
| **II.** | 3 | Bài văn cần đảm bảo những yêu cầu sau: |  |
| **TẠO** |  | ***a) Kĩ năng:*** | *1,5đ* |
| **LẬP VĂN BẢN** |  | * HS biết nhập vai một nhân vật để kể lại một tryện ngắn.
* Viết đúng thể loại tự sự, kết cấu rõ ràng, hành văn sáng sủa, không mắc lỗi dùng từ, câu không sai ngữ pháp.
	+ Chữ viết rõ ràng, trình bày sạch đẹp.
	+ Có sự sáng tạo trong cách kể

Thể hiện được cái nhìn và cảm xúc của người kể |  |
|  |  | ***b) Kiến thức:*** |  |
|  |  | * Đảm bảo cốt truyện, tình tiết vốn có của truyện, thể hiện được tâm trạng, cái nhìn, cảm xúc của người kể.
* Mở bài : Giới thiệu nhân vật và tình huống của truyện
* Thân bài: Kể chính xác diễn biến các sự việc của truyện.

+ Sự việc mẹ yêu cầu chia đồ chơi…+ Tình cảm gắn bó của 2 anh em Thành và Thủy…+ Chuyện về 2 con búp bê…+ Chuyện chia tay ở lớp học…+ Chuyện 2 anh em chia tay nhau…* Kết bài: kết thúc truyện và nêu cảm nghĩ của bản thân.
 | *1đ 1đ**0,5đ**0,5đ**0,5đ**0,5đ**0,5đ**1đ* |
| **ĐIỂM TOÀN BÀI KIỂM TRA: I + II = 10,0 điểm** |

GIÁO ÁN CHUẨN KIẾN THỨC MẪU 2 CỘT

*Ngày soạn:*

*Ngày dậy:*

Tiết 12 **QUÁ TRÌNH TẠO LẬP VĂN BẢN**

 **VIẾT BÀI LÀM VĂN SỐ 1 Ở NHÀ.**

1**. MỤC TIÊU:**

 Giúp HS.

 ***a. Kiến thức:***

 - Nắm được các bước của quá trình tạo lập 1 VB để có thể TLVB 1 cách có phương pháp và có hiệu quả hơn.

 - Củng cố lại những kiến thức và kĩ năng đã được học về liên kết, bố cục và mạch lạc trong VB.

 - Vận dụng những kiến thức đã học vào việc làm một bài văn cụ thể và hoàn chỉnh.

 ***b. Kĩ năng:***

 - Rèn kĩ năng tạo lập VB, kĩ năng viết bài văn hoàn chỉnh.

 ***c. Thái độ:***

 - Giáo dục tính cẩn thận khi tạo lập VB, khi làm bài.

**2. CHUẨN BỊ:**

 a.GV: SGK –VBT – giáo án – bảng phụ.

 b.HS: SGK – VBT – chuẩn bị bài.

**3.PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

 Phương pháp gợi mở, phương pháp nêu vấn đề.

4**. TIẾN TRÌNH:**

 ***4.1. Ổn định tổ chức***: kiểm diện

  ***4.2. Kiểm tra bài cũ:***

 GV treo bảng phụ

 ⏶Các sự việc trong VB: “những cuộc chia tay…” được liên kết với nhau chủ yếu theo mối liên hệ nào? (3đ)

 A. Liên hệ thời gian.

 B. Liên hệ không gian.

 ***(C). Liên hệ tâm lí. (nhớ lại)***

 D. Liên hệ ý nghĩa. (tương đồng, tương phản)

 ⏶ Làm BT2 VBT? (7đ)

 HS làm bài tập.

 -Nội dung chính của câu chuyện xoay quanh cuộc chia tay của hai con búp bê.Nếu thuật lại tỉ mỉ nguyên nhân dẫn đến cuộc chia tay của hai người lớn sẽ làm cho nội dung chính bị phân tán, mất mạch lạc của câu chuyện.

 Gv nhận xét, ghi điểm.

 ***4.3. Giảng bài mới:***

 Giới thiệu bài.

 Các em vừa được học về liên kết, bố cục và mạch lạc trong VB. Các em học những kiến thức và kĩ năng ấy làm gì? Chỉ để hiểu biết thêm về VB thôi hay còn vì 1 lí do nào khác nữa? Để giúp các em hiểu rõ và nắm vững hơn về những vấn đề mà ta đã học, chúng ta cùng tìm hiểu về 1 công việc hoàn toàn không xa lạ, 1 công việc các em vẫn làm đó là “Quá trình tạo lập VB”.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung bài học** |
| **HOẠT ĐỘNG 1: CÁC BƯỚC TẠO LẬP VB.**  ⏶ Em hãy nhắc lại khúc hát “ru hơi, ru hỡi, ru hời…”. Theo em vì sao người ta có thể viết ra 1 lời ru có sức lay động lòng người đến thế?  - Vì người ru khát khao muốn truyền vào hồn bé thơ những lời tha thiết về công cha nghĩa mẹ. ⏶ Qua VB trên em thấy vì lẽ gì, vì sự thôi thúc nào mà con người lại muốn tạo lập nên VB? - Khi muốn giải bài tình cảm, khi có nhu cầu phát biểu ý kiến hay viết thư cho bạn bè, viết bài cho báo. **GV diễn giảng.** - Để tạo lập 1 VB phải xác định 4 vấn đề: Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết bề vấn đề gì? Viết như thế nào? ⏶ Sau khi đã xác định được 4 vấn đề đó cần phải những gì để viết được VB?  HS trả lời,GV nhận xét.  ⏶ Chỉ có ý và dàn bài đã tạo được VB chưa? - Phải diễn đạt thành văn🡪VB ⏶ Gọi HS đọc phần 4 SGK/45: Cho biết việc viết thành văn cần đạt những yêu cầu gì? - Tất cả các yêu cầu SGK/45 trừ yêu cầu “kể chuyện hấp dẫn” là không bắt buộc đối với các VB không phải là tự sự. ⏶ VB có cần được kiểm tra sau khi hoàn thành không? Nếu có thì sự kiểm tra ấy dựa theo những tiêu chuẩn cụ thể nào? - Cần được kiểm tra lại xem có đúng hướng không, bố cục có hợp lí không và cách diễn đạt có gì sai sót không.  ⏶ Để làm nên 1 VB, người tạo lập VB cần phải thực hiện các bước nào? HS trả lời, GV chốt ý. Gọi HS đọc ghi nhớ SGK **HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP.** ⏶Gọi HS đọc BT2 ?  - GV hướng dẫn HS làm - HS thảo luận nhóm, trình bày. - GV nhận xét, sửa sai. **Viết bài làm văn số 1 ở nhà.** GV ghi đề lên bảng, HS chép đề vào giấy về nhà làm.  | **I. CÁC BƯỚC TẠO LẬP VB:**1/Tạo lập văn bản.2/- Định hướng chính xác.3/- Xây dựng bố cục rành mạch, hợp lí.4/- Diễn đạt thành văn.5/- Kiểm tra VB***\* Ghi nhớ***: SGK/46**II: LUYỆN TẬP:**BT2: VBT(điều chỉnh lại báo cáo kinh nghiệm học tập.)-sửa lại cách xưng hô:bạn,tôi mình.***ĐỀ***: **TẢ THẦY (CÔ) GIÁO MÀ EM YÊU THÍCH.*Dàn ý.******1. MB***: Giới thiệu khái quát về thầy cô giáo của em.(2đ)***2. TB:(6đ)***- Miêu tả chi tiết hình ảnh thầy (cô) giáo.- Ngoại hình- Cử chỉ, hành động.- Lời nói, công việc.- Kỷ niệm sâu sắc giữa em và thầy cô.***3. KB***: Nêu cảm nghĩ của em đối với thầy (cô) giáo.(2đ) |

***4.4. Củng cố và luyện tập:***

 GV treo bảng phụ

 ⏶ Trong những yếu tố sau , yếu tố nào không cần có khi định hướng tạo lập VB?

 ***(A). Thời gian (VB được nói, viết vào lúc nào?)***

 B. Đối tượng (nói, viết cho ai?)

 C. Nội dung (nói, viết cái gì?)

 D. Mục đích (nói viết để làm gì?)

 ***4.5. Hướng dẫn HS tự học ở nhà:***

 -Học bài, làm BT 1,3, 4 VBT.

 -Xem lại kiến thức TLV đã học.

 Soạn bài “Luyện tập tạo lập VB”: Trả lời câu hỏi SGK

 + Tìm hiểu đề, tìm ý.

 + Lập dàn bài.

 + Viết đoạn.

*Ngày soạn:*

*Ngày dậy:*

Tiết 13 **NHỮNG CÂU HÁT THAN THÂN**

1**. MỤC TIÊU:**

 Giúp HS

 ***a. Kiến thức:***

 - Nắm được nội dung ý nghĩa và một số hình thức nghệ thuật tiêu biểu của bài ca về chủ đề : than thân.

 - Thuộc những câu hát than thân.

 ***b. Kĩ năng:***

 - Rèn kĩ năng đọc cảm nhận ca dao.

 ***c. Thái độ:***

 - Giáo dục lòng thương cảm người lao động cho HS.

**2.CHUẨN BỊ.**

 ***a.Giáo viên*** : SGK –VBT – giáo án – bảng phụ.

 ***b.Học sinh*** : SGK – VBT – chuẩn bị bài.

3**. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:**

 Phương pháp đọc diễn cảm, phương pháp gợi mở, phương pháp nêu vấn đề.

4**. TIẾN TRÌNH:**

 ***4.1. Ổn định tổ chức:***

 ***4.2. Kiểm tra bài cũ:***

 ⏶ Đọc thuộc lòng những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người? (8đ)

 -HS đọc

 GV treo bảng phụ

 ⏶ Cách tả cảnh của 4 bài cao dao về tình yêu quê hương, đất nươc, con người có đặc điểm chung gì? (2đ)

 ***(A). Gợi nhiều hơn tả.***

 B. Tả rất chi tiết những hình ảnh thiên nhiên.

 C. Chỉ tả chi tiết những đặc điểm tiêu biểu nhất.

 D. Chỉ liệt kê tên địa danh chứ không miêu tả.

 HS trả lời. GV nhận xét, ghi điểm.

 ***4.3.Giảng bài mới:***

 **Giới thiệu bài.**

 Trong kho tàng VHDG VN, ca dao – dân ca là 1 bộ phận rất quan trọng. Nó chính là tấm gương phản ánh tâm hồn của nhân dân, là sự gắn bó chặt chẽ giữa thơ và nhạc dân gian. Nó không chỉ là tiếng hát quê hương, tình nghĩa trong các quan hệ gia đình, là những bài ca ngợi về tình yêu quê hương đất nước, con người mà bên cạnh đó nó còn là những tiếng hát than thở cho những mảnh đời cơ cực, đắng cay cũng như tố cáo XHPK bằng những hình ảnh, ngôn ngữ sinh động, đa dạng mà các em sẽ được tìm hiểu qua tiết học hôm nay.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **ND bài học** |
| **HOẠT ĐỘNG 1: ĐỌC –HIỂU VĂN BẢN.** ⏶GV hướng dẫn HS đọc, - GV đọc, gọi HS đọc. -GV nhận xét, sửa sai. -Lưu ý một số từ ngữ khó SGK **\*HOẠT ĐỘNG 2:**  ⏶Gọi HS đọc bài 1? ⏶Bài ca dao là lời của ai, nói về điều gì? - Lời của người LĐ, kể về cuộc đời, số phận của Cò. ⏶Trong bài CD này có mấy lần tác giả nhắc đến hình ảnh con Cò? - 2 lần. ⏶Những hình ảnh, từ ngữ đó gợi cho em liên tưởng đến điều gì? - Thân cò: Gợi hoàn cảnh, số phận, lẻ loi, cô độc, đầy ngang trái. - Gầy cò con: Gợi hình dáng bé nhỏ, gầy guộc, yếu đuối. 🡪Gợi nhiều hơn tả: Hình dáng, số phần cò thật tội nghiệp, đángthương. ⏶ Thân phận của Cò được diễn đạt trong bài CD này? -HS trả lời.GV nhận xét, chốt ý. ⏶Nó đối lập nhau như thế nói lên điều gì? -HS trả lời. GV nhận xét, chốt ý. ⏶Tác giả dân gian mượn hình ảnh con cò để nói lên điều gì? -HS trả lời. ⏶Từ bài CD trên, em hiểu được số phận và cuộc đời của người nông dân xưa như thế nào? - Cơ cực, lầm than, vất vả, gặp nhiều ngang trái. ⏶Vì sao người nông dân thời xưa thường mượn hình ảnh con cò để diễn tả cuộc đời, thân phận mình? - Cò gần gũi, gắn bó, gợi cảm hứng cho người nông dân. 🡪Là biểu tượng xúc động, chân thực nhất của người nông dân trong xã hội cũ. ⏶Em hiểu gì về từ “Ai”? - Ai: đại từ phiếm chỉ, nghĩa khái quát🡪 giai cấp thống trị phong kiến vùi dập cuộc đời người nông dân. ⏶Ngoài ý nghĩa than thân, bài này còn có ý nghĩa nào khác? - Phản kháng tố cáo CĐPK trước đây🡪 1 xã hội đầy ngang trái, bóc lột bất công. ⏶Ngoài bài 1, chúng ta còn bắt gặp hình ảnh con cò trong những bài CD nào nữa?-Con cò lặn lội bờ sôngGánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non. -Con cò mà đi ăn dêm… cò con. **Gọi HS đọc bài 2.** ⏶Bài CD bắt đầu từ “thương thay”. Em hiểu thế nào là thương thay? - Vừa thương vừa đồng cảm, thương cho người cũng thương cho chính mình. ⏶Bài CD này bày tỏ niềm thương cảm đến những đối tượng nào? -HS trả lời. GV nhận xét, chốt ý. ⏶Những hình ảnh tằm, kiến, hạc, cuốc với những cảnh ngộ cụ thể gợi cho em liên tưởng đến ai?  - Những người lao động với nhiều nỗi khổ khác nhau. ⏶Đây là cách nói phổ biến trong CD, ta gọi đó là cách nói gì? - Ẩn dụ. ⏶Qua hình ảnh 1, người lao động bày tỏ nỗi thương tâm như thế nào? - Thương cho thân phận bị bòn rút sức lực của người nông dân. ⏶Hình ảnh 2 thì sao? - Thương cho nỗi khổ chung của những thân phận bị bòn rút sức lực của người nông dân. ⏶Còn hình ảnh 3? - Thương cho cuộc đời phiêu bạt, lận đận và những cố gắn vô vọng của những người lao động trong xã hội cũ. ⏶Cuối cùng, qua hình ảnh con cuốc người lao động bày tỏ sự thương tâm như thế nào? - Thương cho thân phận thấp cổ bé họng, nỗi khổ đau oan trái không được lẽ công bằng nào soi tỏ cho người lao động. 🡪 Nỗi khổ nhiều bề của nhiều phận người trong XH cũ. ⏶Nhận xét âm điệu của bài CD? - Âm điệu tâm tình, thủ thỉ, vừa độc thoại, vừa đối thoại. Bốn lần lặp lại từ “thương thay”. 🡪Nỗi thương cảm xót xa cho người lao động. ⏶ND của bài 2 nói lên điều gì? -Hs trả lời.GV nhận xét,chốt ý. ***Gọi HS đọc bài 3.*** ⏶Hãy sưu tầm 1 số bài CD mở đầu bằng cụm từ “thân em”?Thân em như hạt mưa saHạt vào đài các, hạt ra ruộng đồng.Thân em như giếng giữa đàngNgười thanh rửa mặt, người phàm rửa chân. ⏶Những bài ca ấy thường nói về ai, về điều gì và thường giống nhau như thế nào về nghệ thuật? - Thường nói về thân phận, nỗi khổ đau của người phụ nữ trong XH cũ. - ***Về NT***: Các bài CD trên mở đầu bằng cụm từ “Thân em”. - Là những bài ca có hình ảnh so sánh để miêu tả cụ thể, chi tiết thân phận và nỗi khổ của người PN. ⏶Hình ảnh so sánh ở bài 3 có gì đặc biệt? - Tên gọi của hình ảnh trái bần dễ gợi sự liên tưởng đến thân phận nghèo khó, gió dập sóng dồi🡪số phận chìm nổi lênh đênh của người PN. ⏶Cuộc đời người PN trong XH PK như thế nào? HS trả lời. GV nhận xét. ⏶Nêu ND, NT các bài CD? HS trả lời, GV chốt ý. Gọi HS đọc ghi nhớ SGK HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP. -Gọi HS đọc BT1 -GV hướng dẫn HS làm. | **I. ĐỌC –HIỂUVĂN BẢN:*****1. Đọc:******2. Chú thích(sgk)*****II. PHÂN TÍCH VĂN BẢN:*****Bài 1:***- Thân còlận đận.- Lận đận 1 mình, lên thác xuống ghềnh. - Nước non >< 1 mình.- Lên thác >< xuống ghềnh.- Diễn tả cuộc đời, thân phận của cò.- Bể đầy >< ao cạn.🡪 Hình ảnh >< cuộc đời.🡪 Cuộc đời lận đận ,vất vả của người nông dân.***Bài 2:***- Thương thay.- Con tằm… nhả tơ.- Lũ kiến… tìm mồi.- Hạc… hay mỏi cánh.- Cuốc… kêu ra máu.🡪Ẩn dụ.🡪Nỗi khổ nhiều bề của người lao động bị áp bức, bóc lột,chịu nhiều oan trái.***Bài 3:***- Hình ảnh so sánh.- Số phận chìm nổi lênh đênh của người PN trong XH PK.***\* Ghi nhớ***: SGK/49III. Luyện tập:BT1: VBT |

***4. 4.Củng cố và luyện tập:***

 ⏶Đọc diễn cảm những câu hát than thân?

 HS đọc.

 GV treo bảng phụ.

 ⏶Cụm từ nào sau đây không có cấu trúc của một thành phần 4 tiếng như: “gió dập sóng dồi”?

 A. Lên thác xuống ghềnh.

 ***(B.) Nước non lận đận.***

 C. Nhà rách vách nát.

 D. Gió táp mưa sa.

 ***4.5. Hướng dẫn HS tự học ở nhà:***

 -Học bài, làm BT.

 -Soạn bài “Những câu hát châm biếm”: Trả lời câu hỏi SGK